

UBND PHƯỜNG HOÀI NHƠN BẮC TRƯỜNG THCS TAM QUAN BẮC Họ và tên: Lớp: A SBD:	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I Năm học: 2025-2026 Môn: Toán 8 Thời gian 90 phút (không kể phát đề)	Chữ ký GT	Mã phách
--	---	----------------------------	---------------------------

-----Đường cắt phách-----

Điểm		Chữ ký		Mã phách
Bảng số	Bảng chữ	GK 1	GK2	

ĐỀ 1

A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

I. Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3 điểm). Từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là đơn thức?

- A. $12x^2y$ B. $x(y+1)$ C. $1-2x$ D. $\frac{5}{2x}$

Câu 2 : Cho đơn thức $5x^2y$. Đơn thức nào sau đây đồng dạng với đơn thức đã cho?

- A. $-\frac{2}{3}x^2y$ B. $5xy$ C. x^2y^2 D. xy^2

Câu 3. Biểu thức nào là đa thức nhiều biến?

- A. $\frac{2x}{y}$ B. $3x-1$ C. $x^2-2xy+y^2$ D. $2x^2-\frac{3}{x}$

Câu 4: Kết quả của phép chia $5x^4y : x^2y$ bằng :

- A. $5x^6$ B. $5xy$ C. $5x^2$ D. $\frac{1}{5}x^2$

Câu 5: Hiệu hai lập phương của hai số a và b là a^3-b^3 bằng :

- A. $(a-b)(a^2-ab+b^2)$ B. $(a-b)(a^2+ab+b^2)$
C. $(a-b)(a^2+ab-b^2)$ D. $(a+b)(a^2-ab+b^2)$

Câu 6. Khẳng định nào sau đây là **sai**?

- A. $a^2-2ab+b^2=(a-b)^2$ B. $a^3-b^3=(a-b)(a^2+ab+b^2)$
C. $a^2+b^2=(a-b)(a+b)$ D. $a^2-b^2=(a-b)(a+b)$

Câu 7: Tính $(x+2)(x-2)$ ta được kết quả :

- A. x^2+4x+4 B. x^2-4x+4 C. x^2+4 D. x^2-4

Câu 8: Kết quả phân tích đa thức $3x^2-12$ thành nhân tử là :

- A. $3(x-2)(x+2)$ B. $3x(x^2+4)$
C. $x(3x-2)(3x+2)$ D. $3x(x-2)^2$

Câu 9: Tam giác có độ dài ba cạnh trong mỗi trường hợp sau, tam giác nào là tam giác vuông :

- A. 3 cm ; 4 cm ; 6 cm B. 4 cm ; 6 cm ; 8 cm
C. 3 cm ; 4 cm ; 5 cm D. 6 cm ; 8 cm ; 11 cm

Câu 10: Cho tứ giác ABCD có $\hat{A}=29^\circ; \hat{B}=135^\circ; \hat{D}=60^\circ$. Số đo $\hat{C}$ là:

- A. 137° B. 135° C. 136° D. 134°

Câu 11. Cho hình bình hành ABCD có $\hat{A}=125^\circ$. Khi đó $\hat{C}$ bằng

- A. 65° . B. 125° C. 90° D. 55° .

Câu 12: Hình thang cân ABCD (AB//CD) có BC = 3cm. Chọn khẳng định đúng:

- A. AB = 3cm B. AD = 3 cm C. AC = 3 cm D. DC = 3 cm

Học sinh không được làm bài ở phần gạch chéo này

II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm). Trong câu 13, 14, hãy chọn đúng hoặc sai cho mỗi ý a), b), c), d).

Câu 13: Cho hai đơn thức $A = x^2 - 10x$; $B = 2x + 16$

- ☐ a. Giá trị của đơn thức B tại $x = -3$ là -10
- ☐ b. phân tích đa thức A thành nhân tử ta được $A = x^2(x - 10)$
- ☐ c. $A + B = x^2 - 8x + 16$
- ☐ d. $A + B = (x - 4)^2$

Câu 14: Bạn Vy dự định làm 4 hộp quà có dạng hình chóp tứ giác đều như hình bên có cạnh đáy 6cm, chiều cao của mặt bên xuất phát từ đỉnh là 4cm.

- ☐ a. Mỗi hộp quà có 5 mặt
- ☐ b. Diện tích xung quanh của một hộp quà là 58 cm^2
- ☐ c. Diện tích các mặt của hộp quà là 84 cm^2
- ☐ d. Diện tích giấy mà bạn Vy cần dùng để làm 4 hộp quà là 240 cm^2



III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (2 điểm). Trong các câu từ 15 đến 18, hãy viết câu trả lời/ đáp án vào bài làm mà không cần trình bày lời giải chi tiết.

Câu 15: Giá trị của biểu thức $x^2 - 8x + 16$ tại $x = 14$. Trả lời:

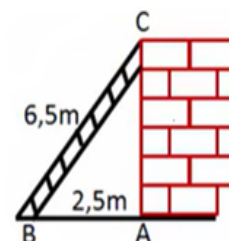
Câu 16: Để biểu thức $9x^2 + 30x + a$ là bình phương của một tổng giá trị của a là bao nhiêu ?

Trả lời:

Câu 17: Hình thang có hai cạnh bên song song là hình gì ? Trả lời:

Câu 18 : Một chiếc thang dài 6,5m đặt dựa trên một bức tường. Biết chân thang cách tường một khoảng 2,5m. Hỏi bức tường cao bao nhiêu mét, biết rằng tường được xây dựng vuông góc với mặt đất.

Trả lời:



B. TỰ LUẬN (3 điểm).

Câu 19: (1 điểm) Thực hiện phép tính:

a) $12x(x^3 - 3x + 4)$

b) $(x - 3y)(x + 3y)$

Câu 20: (1 điểm) : Phân tích đa thức thành nhân tử

a) $4x^2 - 12xy + 9y^2$

b) $x^2 - y^2 + 3x - 3y$

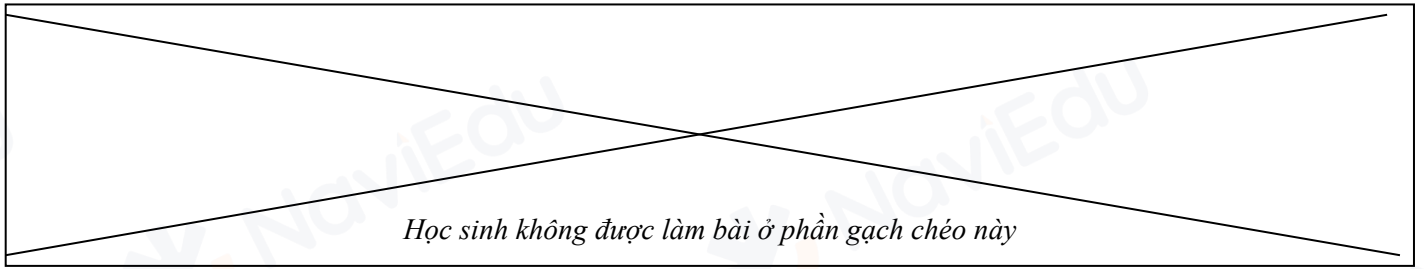
Câu 21: (1 điểm) : Cho tam giác ABC cân tại A. Gọi M là trung điểm của cạnh AB, qua M kẻ đường thẳng song song với BC và cắt cạnh AC tại N.

a/ Chứng minh tứ giác BMNC là hình thang cân

b/ Trên tia CM lấy điểm D sao cho $MD = MC$. Chứng minh tứ giác ADBC là hình bình hành

Học sinh không được làm bài ở phần gạch chéo này

BÀI LÀM



Handwriting practice area with 20 horizontal dotted lines.

UBND PHƯỜNG HOÀI NHƠN BẮC TRƯỜNG THCS TAM QUAN BẮC Họ và tên: Lớp: A SBD:	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I Năm học: 2025-2026 Môn: Toán 8 Thời gian 90 phút (không kể phát đề)	Chữ ký GT	Mã phách
--	---	----------------------------	---------------------------

-----Đường cắt phách-----

Điểm		Chữ ký		Mã phách
Bảng số	Bảng chữ	GK 1	GK2	

ĐỀ 2

A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

I. Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3 điểm). Từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Biểu thức nào là đa thức nhiều biến?

- A. $x^2 - 2xy + y^2$ B. $3x - 1$ C. $\frac{2x}{y}$ D. $2x^2 - \frac{3}{x}$

Câu 2: Kết quả của phép chia $5x^4y : x^2y$ bằng :

- A. $5x^2$ B. $5x^6$ C. $5xy$ D. $\frac{1}{5}x^2$

Câu 3: Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là đơn thức?

- A. $x(y + 1)$ B. $1 - 2x$ C. $12x^2y$ D. $\frac{5}{2x}$

Câu 4 : Cho đơn thức $5x^2y$. Đơn thức nào sau đây đồng dạng với đơn thức đã cho?

- A. $5xy$ B. x^2y^2 C. $-\frac{2}{3}x^2y$ D. xy^2

Câu 5: Tính $(x + 2)(x - 2)$ ta được kết quả :

- A. $x^2 + 4x + 4$ B. $x^2 - 4$ C. $x^2 - 4x + 4$ D. $x^2 + 4$

Câu 6: Hiệu hai lập phương của hai số a và b là $a^3 - b^3$ bằng :

- A. $(a - b)(a^2 - ab + b^2)$ B. $(a - b)(a^2 + ab - b^2)$
C. $(a - b)(a^2 + ab + b^2)$ D. $(a + b)(a^2 - ab + b^2)$

Câu 7: Kết quả phân tích đa thức $3x^2 - 12$ thành nhân tử là :

- A. $3x(x^2 + 4)$ B. $x(3x - 2)(3x + 2)$
C. $3x(x - 2)^2$ D. $3(x - 2)(x + 2)$

Câu 8 . Khẳng định nào sau đây là sai?

- A. $a^2 + b^2 = (a - b)(a + b)$ B. $a^2 - 2ab + b^2 = (a - b)^2$
C. $a^3 - b^3 = (a - b)(a^2 + ab + b^2)$ D. $a^2 - b^2 = (a - b)(a + b)$

Câu 9. Cho hình bình hành ABCD có $\hat{A} = 125^\circ$. Khi đó $\hat{C}$ bằng

- A. 65° . B. 90° C. 125° D. 55° .

Câu 10: Hình thang cân ABCD (AB//CD) có BC = 3cm. Chọn khẳng định đúng:

- A. AB = 3cm B. AC = 3 cm C. AD = 3 cm D. DC = 3 cm

Câu 11: Cho tứ giác ABCD có $\hat{A} = 29^\circ$; $\hat{B} = 135^\circ$; $\hat{D} = 60^\circ$. Số đo $\hat{C}$ là:

- A. 137° B. 136° C. 135° D. 134°

Câu 12: Tam giác có độ dài ba cạnh trong mỗi trường hợp sau, tam giác nào là tam giác vuông :

- A. 3 cm ; 4 cm ; 6 cm B. 3 cm ; 4 cm ; 5 cm
C. 4 cm ; 6 cm ; 8 cm D. 6 cm ; 8 cm ; 11 cm

Học sinh không được làm bài ở phần gạch chéo này

II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm). Trong câu 13, 14, hãy chọn đúng hoặc sai cho mỗi ý a), b), c), d).

Câu 13: Cho hai đơn thức $A = x^2 - 10x$; $B = 2x + 16$

- ☐ a. Giá trị của đơn thức A tại $x = -3$ là -4
- ☐ b. phân tích đa thức B thành nhân tử ta được $B = 2(x + 8)$
- ☐ c. $A + B = x^2 + 8x + 16$
- ☐ d. $A + B = (x - 4)^2$

Câu 14: Bạn Vy dự định làm 4 hộp quà có dạng hình chóp tứ giác đều như hình bên có cạnh đáy 6cm, chiều cao của mặt bên xuất phát từ đỉnh là 4cm.

- ☐ a. Mỗi hộp quà có 5 mặt
- ☐ b. Diện tích xung quanh của một hộp quà là 48 cm^2
- ☐ c. Diện tích các mặt của hộp quà là 60 cm^2
- ☐ d. Diện tích giấy mà bạn Vy cần dùng để làm 4 hộp quà là 240 cm^2



III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (2 điểm). Trong các câu từ 15 đến 18, hãy viết câu trả lời/ đáp án vào bài làm mà không cần trình bày lời giải chi tiết.

Câu 15: Giá trị của biểu thức $x^2 + 8x + 16$ tại $x = 6$. Trả lời:

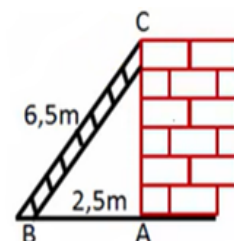
Câu 16: Để biểu thức $4x^2 + 12x + a$ là bình phương của một tổng giá trị của a là bao nhiêu ?

Trả lời:

Câu 17: . : Hình thang có hai cạnh đáy bằng nhau là hình gì ? Trả lời:

Câu 18: Một chiếc thang dài 6,5m đặt dựa trên một bức tường. Biết chân thang cách tường một khoảng 2,5m. Hỏi bức tường cao bao nhiêu mét, biết rằng tường được xây dựng vuông góc với mặt đất.

Trả lời:



B. TỰ LUẬN (3 điểm).

Câu 19: (1 điểm) Thực hiện phép tính:

a) $12x(x^3 - 3x + 4)$

b) $(x - 3y)(x + 3y)$

Câu 20: (1 điểm) Phân tích đa thức thành nhân tử

a) $4x^2 - 12xy + 9y^2$

b) $x^2 - y^2 + 3x - 3y$

Câu 21: (1 điểm) Cho tam giác ABC cân tại A. Gọi M là trung điểm của cạnh AB, qua M kẻ đường thẳng song song với BC và cắt cạnh AC tại N.

a/ Chứng minh tứ giác BMNC là hình thang cân

b/ Trên tia CM lấy điểm D sao cho $MD = MC$. Chứng minh tứ giác ADBC là hình bình hành

Học sinh không được làm bài ở phần gạch chéo này

BÀI LÀM



Học sinh không được làm bài ở phần gạch chéo này

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – TOÁN 8
ĐỀ 1
A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm)
I. Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn. (3 điểm) Mỗi câu đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	A	C	C	B	C	D	A	C	C	B	B

II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (2 điểm) Mỗi ý đúng được 0,25 đ

Câu 13. a) S b) S c) Đ d) Đ

Câu 14. a) Đ b) S c) Đ d) S

III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (2 điểm) Mỗi câu đúng được 0,5 đ

Câu 15: 100

Câu 16: 25

Câu 17: hình bình hành

Câu 18: 6 m

ĐỀ 2
A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm)
I. Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn. Mỗi câu đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	A	C	C	B	C	D	A	C	C	B	B

II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Mỗi ý đúng được 0,25 đ

Câu 13. a) S b) Đ c) S d) Đ

Câu 14. a) Đ b) Đ c) S d) S

III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Mỗi câu đúng được 0,5 đ

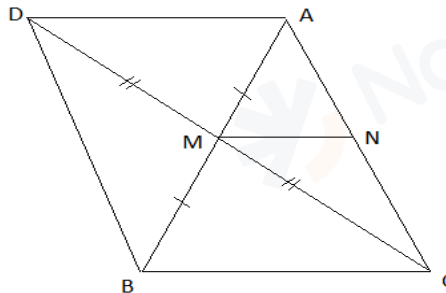
Câu 15: 100

Câu 16: 9

Câu 17: hình bình hành

Câu 18: 6m

B. TỰ LUẬN

CÂU	NỘI DUNG ĐÁP ÁN	ĐIỂM
19	a) $12x(x^3 - 3x + 4)$ $= 12x \cdot x^3 - 12x \cdot 3x + 12x \cdot 4$ $= 12x^4 - 36x^2 + 48x$	0,25 đ 0,25 đ
	b) $(x - 3y)(x + 3y)$ $= x^2 - (3y)^2$ $= x^2 - 9y^2$	0,25 đ 0,25 đ
20	a) $4x^2 - 12xy + 9y^2$ $= (2x)^2 - 2 \cdot 2x \cdot 3y + (3y)^2$ $= (2x - 3y)^2$	0,25 đ 0,25 đ
	b) $x^2 - y^2 + 3x - 3y$ $= (x - y)(x + y) + 3(x - y)$ $= (x - y)(x + y + 3)$	0,25 đ 0,25 đ
21	 Vẽ hình đến câu a được 0,25 điểm	0,25 đ

	a: Xét tứ giác BMNC có $MN \parallel BC$ nên BMNC là hình thang mà $\hat{B} = \hat{C}$ nên BMNC là hình thang cân	0,25 đ 0,25 đ
	b) Xét tứ giác ACBD ta có $MA = MB$ $MD = MC$ Vậy tứ giác ACBD là hình bình hành	0,25 đ

II-BẢNG MÔ TẢ MA TRẬN ĐỀ

1.MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									TỰ LUẬN						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	ĐA THỨC NHIỀU BIẾN	Đơn thức nhiều biến. đa thức nhiều biến	3 (0,75đ)				1 (0,25đ)			1 (0,5đ)				3 (0,75đ)	2 (0,75đ)		15%	
		Các phép tính với đa thức nhiều biến	1 (0,25đ)				1 (0,25đ)					2 (1 đ)	1 (0,25đ)	1 (0,25đ)	2 (1đ)	15%		
		Hằng đẳng thức đáng nhớ.Vận dụng hằng đẳng thức vào phân tích đa thức thành nhân tử	4 (1đ)				2 (0,5đ)			1 (0,5đ)		2 (1 đ)	4 (1đ)	3 (1đ)	2 (1đ)	30%		
2	HÌNH HỌC TRỰC QUAN	Hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều				2 (0,5đ)	2 (0,5 đ)						2 (0,5đ)	2 (0,5đ)		10%		
3	ĐỊNH LÝ PYTHAGORE. TỨ GIÁC	Định lí Pythagore.	1 (0,25 đ)						1 (0,5 đ)				1 (0,25đ)	1 (0,5đ)		7,5%		
		Tứ giác Hình thang cân, hình bình hành	3 (0,75đ)						1 (0,5đ)			2 (1đ)	4 (1,25đ)		2 (1đ)	22,5%		
Tổng số câu			12			2	6		1	3			6	15	9	6	30	
Tổng số điểm			3,0			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

2. BẢNG MÔ TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá										Tự luận		
				TNKQ												
				Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Trả lời ngắn						
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	ĐA THỨC NHIỀU BIẾN	Đơn thức nhiều biến. đa thức nhiều biến	Biết : Biết đơn thức nhiều biến, 2 đơn thức đồng dạng, đa thức nhiều biến Hiểu : -Tính giá trị của biểu thức tại các giá trị cho trước của biến.	C1 C2 C3 (0,75đ) GQVĐ				C13a (0,25đ) GQVĐ			C15 (0,5đ) GQVĐ					
		Các phép tính với đa thức nhiều biến	Biết: -Thực hiện chia đơn thức cho đơn thức. Hiểu: Thực hiện cộng, trừ hai đa thức đơn giản Vận dụng: -Thực hiện tính nhân đơn thức với đa thức, nhân đa thức với đa thức	C4 (0,25đ) GQVĐ				C13b (0,25đ) GQVĐ					C19a C19b (1 đ) GQVĐ			
		Hằng đẳng thức đáng nhớ.Vận dụng hằng đẳng thức vào phân tích đa thức thành nhân tử	Biết : -Biết được các hằng đẳng thức đáng nhớ. -Biết một đa thức được phân tích thành nhân tử Hiểu: -Xác định được một số hạng trong hằng đẳng thức. -Phân tích đa thức thành nhân tử đơn giản Vận dụng: - Phân tích đa thức thành nhân tử dựa vào vận dụng hằng đẳng thức, nhóm số hạng và đặt thừa số chung.	C5 C6 C7 C8 (1đ) GQVĐ				C13c C13d (0,5đ) GQVĐ			C16 (0,5đ) GQVĐ			C20a C20b (1 đ) GQVĐ		

2	HÌNH HỌC TRỰC QUAN	Hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều	Biết: -Biết hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều -Thực hiện tính được diện tích xung quanh hình chóp tứ giác đều, Hiểu : -Thực hiện tính được diện tích các mặt hình chóp tam giác đều, tứ giác đều.				C14a C14b (0,5đ) TD	C14c C14d (0,5 đ) TD						
3	ĐỊNH LÝ PYTHAGORE. TỨ GIÁC	Định lý Pythagore. Tứ giác Hình thang cân, hình bình hành	Biết -Biết một tam giác vuông dựa vào định lý Pythagore đảo Hiểu : -Thực hiện tính được cạnh của tam giác vuông dựa vào định lý Pythagore.	C9 (0,25 đ) GQVĐ						C18 (0,5 đ) TD				
			Biết : -Biết số đo góc của tứ giác -Biết được tứ giác là hình thang cân, hình bình hành Vận dụng : Vận dụng dụng dấu hiệu nhận biết chứng minh hình thang cân, hình bình hành	C10 C11 C12 (0,75đ) GQVĐ					C17 (0,5đ) TD					C21a,b (1đ) TD
Tổng số câu				12			2	6		1	3			6
Tổng số điểm				3,0			2,0			2,0			3,0	
Tỉ lệ %				30			20			20			30	

